



## THÔNG TIN TÓM TẮT

### CÔNG TY CỔ PHẦN RAU QUẢ THỰC PHẨM AN GIANG

(Giấy chứng nhận ĐKKD số: 1600230014 cấp ngày 01/06/2011 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh An Giang cấp, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 28/04/2016)

- **Địa chỉ:** 69-71-73 Nguyễn Huệ, Phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, An Giang
- **Điện thoại:** 076 3841196
- **Fax:** 076 3843009
- **Website:** [www.antesco.com](http://www.antesco.com)
- **Phụ trách CBTT: Nguyễn Công Luận**  
Chức vụ: Thư ký Hội đồng quản trị  
Điện thoại: 076.3841.196  
Số Fax: 076 3843009

# MỤC LỤC

<b>I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....</b>	<b>2</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển: .....	2
2. Cơ cấu tổ chức công ty: .....	5
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông. ....	7
4. Danh sách những công ty mẹ, công ty con của Antesco, những công ty mà Antesco đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Antesco: .....	7
5. Hoạt động kinh doanh .....	8
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 và 2015 .....	9
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	10
8. Chính sách đối với người lao động.....	11
9. Chính sách cổ tức.....	12
10. Tình hình hoạt động tài chính .....	12
11. Tài sản.....	16
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo .....	17
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...)	18
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	18
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty .....	18
<b>II. QUẢN TRỊ CÔNG TY .....</b>	<b>19</b>
1. Hội đồng quản trị.....	19
2. Ban kiểm soát .....	25
3. Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý: .....	27
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty: .....	28
<b>III. PHỤ LỤC .....</b>	<b>30</b>
1. Giấy đề nghị đăng ký giao dịch .....	30
2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; .....	30
3. BCTC kiểm toán năm 2015.....	30

**I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH****1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:****1.1. Thông tin chung về công ty:**

- **Tên giao dịch** : CÔNG TY CỔ PHẦN RAU QUẢ THỰC PHẨM AN GIANG
- **Tên giao dịch quốc tế** : AN GIANG FRUIT-VEGETABLES & FOODSTUFF JSC
- **Logo doanh nghiệp** : 
- **Giấy CNĐKKD** : Giấy chứng nhận ĐKKD số: 1600230014 cấp lần đầu ngày 01/06/2011 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh An Giang cấp (Đăng ký thay đổi lần 2 ngày 28/04/2016).
- **Vốn điều lệ đăng ký** : 60.000.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ đồng chẵn)
- **Vốn điều lệ thực góp** : 60.000.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ đồng chẵn)
- **Địa chỉ** : 69-71-73 Nguyễn Huệ, Phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, An Giang
- **Số điện thoại** : 076 3841196
- **Số fax** : 076 3843009
- **Website** : [www.antesco.com](http://www.antesco.com)
- **Email** : [antesco@antesco.com](mailto:antesco@antesco.com)
- **Người đại diện theo pháp luật của công ty:** Tổng Giám đốc - Quách Thanh Bình
- **Ngày trở thành công ty đại chúng:** 29/09/2011

**Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:**

- Chế biến và bảo quản rau quả;
- Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản;
- Bán buôn thực phẩm;
- Bán buôn đồ uống;
- Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;
- Bán buôn gạo;
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản;
- Mua bán giống cây trồng các loại.

## 1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: ANT
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 6.000.000 cổ phần
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCĐKGD: không có
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán. Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Tại ngày chốt danh sách cổ đông 30/09/2016, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0%.

## 1.3. Quá trình hình thành và phát triển

- **Năm 1975:** Công ty Vật tư Nông nghiệp An Giang, tiền thân của Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Nông nghiệp An Giang được thành lập, hoạt động trong lĩnh vực cung ứng vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thiết bị phụ tùng máy nông nghiệp.
- **Năm 1986:** Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Nông nghiệp An Giang được thành lập trên cơ sở hợp nhất từ 03 đơn vị thuộc ngành nông nghiệp của tỉnh An Giang (Công ty Vật tư Nông nghiệp, Chi cục Cơ khí Nông nghiệp và Chi cục Bảo Vệ Thực Vật) gọi tắt là ANTESCO và tiếp tục hoạt động trong lĩnh vực cung ứng vật tư, trang thiết bị phục vụ cho việc sản xuất nông nghiệp như máy móc nông nghiệp, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

Trong quá trình phát triển chung của kinh tế xã hội, sau 2 năm hợp nhất, bộ phận chuyên về thuốc bảo vệ thực vật được tách ra khỏi Công ty, đồng thời Công ty được UBND Tỉnh đề nghị Bộ Thương Mại (nay là Bộ Công Thương) cấp giấy phép trực tiếp xuất nhập khẩu các loại vật tư nông nghiệp và nông sản.

- **Năm 1992:** ANTESCO được trao Quyết định thành lập số 530/QĐUB ngày 02/11/1992 của UBND tỉnh An Giang quyết định chuyển từ đơn vị quốc doanh thành Doanh nghiệp Nhà nước với số vốn ban đầu là 7.248.217.000 đồng
- **Năm 1994:** ANTESCO thành lập xí nghiệp chế biến nông sản, rau quả và thực phẩm đầu tiên phục vụ cho việc xuất khẩu.
- **Năm 1999:** ANTESCO tiếp tục mở rộng đầu tư xây dựng thêm nhà máy đông lạnh với thiết bị và dây chuyền sản xuất hiện đại được nhập từ Mỹ và Đan Mạch với công suất 8.000 tấn/năm. ANTESCO cũng đã xây dựng được vùng nguyên liệu riêng bằng cách đầu tư và bao tiêu sản phẩm nhằm ổn định nguyên liệu đầu vào cho sản xuất

và tạo thu nhập cho người nông dân. Sản phẩm chính của ANTESCO là bắp non, đậu nành rau và khóm.

- **Năm 2008:** ANTESCO đầu tư thêm phân xưởng chế biến phụ phẩm từ vỏ rau quả để ép viên dùng làm thức ăn gia súc với công suất ban đầu là 2.400 tấn thành phẩm/năm nhằm giải quyết lượng rác thải từ sản xuất rau quả cũng như những vấn đề về vệ sinh môi trường.
- **Tháng 06/2011:** Thực hiện theo Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26/06/2007 của chính phủ, Công ty Dịch Vụ Kỹ Thuật Nông Nghiệp An Giang chính thức chuyển đổi sang Công ty cổ phần Rau Quả Thực Phẩm An Giang với vốn điều lệ là 60.000.000.000 đồng theo Quyết định số 569/QĐ-UBND ngày 03/04/2008.

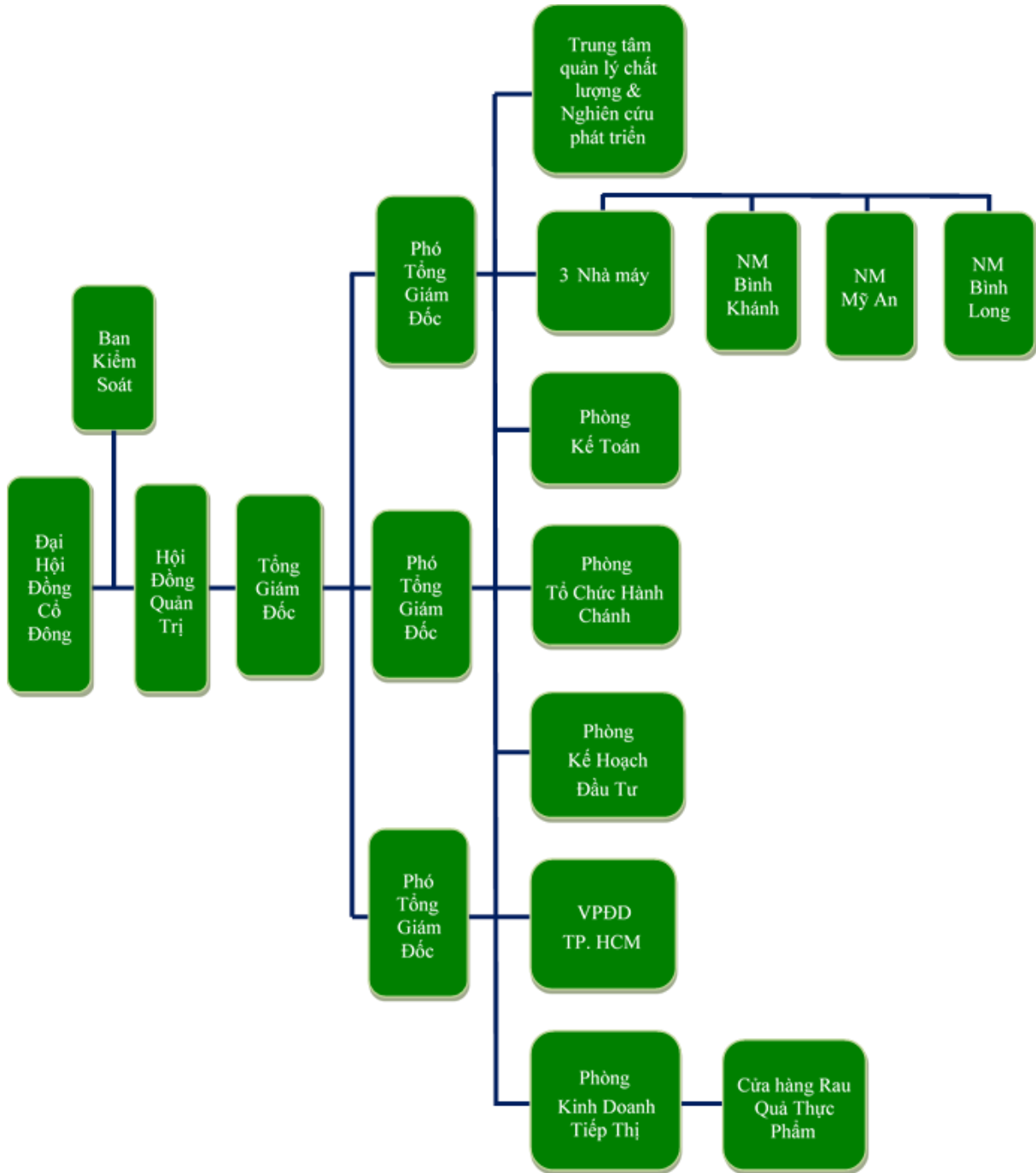
Cổ phiếu của Công ty được đấu giá tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM vào ngày 14/07/2010, giá khởi điểm là 10.000 đồng, giá trúng cao nhất là 10.700 đồng, giá trúng thấp nhất 10.100 đồng, giá đấu thành công bình quân 10.109 đồng.

Ngày 01/06/2011, Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1600230014 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh An Giang cấp lần đầu.

1.4. Quá trình tăng vốn

Kể từ khi Công ty chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần cho đến nay, Công ty chưa tăng vốn.

2. Cơ cấu tổ chức công ty:



Cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý của Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty, các phòng ban chức năng và các đơn vị trực thuộc, v.v...

### **Đại Hội đồng cổ đông**

Gồm tất cả cổ đông của Công ty, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của công ty, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, trong đó có quyền bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

### **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Các thành viên của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ bỏ phiếu bầu ra Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện pháp luật của công ty. Hội đồng quản trị có quyền bổ nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc hay bất kỳ Cán bộ quản lý hoặc người đại diện nào của công ty nếu có cơ sở để Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của công ty. Tuy nhiên, việc bãi nhiệm đó không được trái với các quyền theo hợp đồng của người bị bãi nhiệm (nếu có).

### **Ban kiểm soát**

Là những người thay mặt cho các cổ đông kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính của Công ty.

### **Ban Tổng Giám Đốc**

Gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng công ty.

Tổng Giám đốc công ty là người có quyền điều hành cao nhất trong công ty; trực tiếp chịu trách nhiệm trước hội đồng quản trị về việc tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động tác nghiệp hàng ngày của công ty và thi hành các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng là người giúp việc cho Tổng Giám đốc, được Tổng Giám đốc phân công và ủy nhiệm quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực của Công ty; chịu trách nhiệm trực tiếp trước Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị, cổ đông và pháp luật về các phần việc được phân công và ủy nhiệm.

### **Các phòng Ban**

Gồm những phòng ban chức năng thực hiện công tác hành chính, kế toán, kinh doanh, lập kế hoạch, hỗ trợ phối hợp với các nhà máy, trung tâm thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công.

### **Trung tâm Quản lý chất lượng và Nghiên cứu phát triển**

Thực hiện việc nghiên cứu, phát triển các sản phẩm mới, duy trì và kiểm soát chất lượng tất cả các sản phẩm của Công ty.

### Các nhà máy

Thực hiện sản xuất các sản phẩm của Công ty, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất do Nhà máy thực hiện.

### 3. Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm.

❖ Cơ cấu cổ đông tại ngày 30/09/2016

STT	Loại cổ đông	Số lượng	Số cổ phần sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ sở hữu
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>296</b>	<b>6.000.000</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>100%</b>
1	Cá nhân	294	3.037.600	30.376.000.000	50,63%
2	Tổ chức	02	2.962.400	29.624.000.000	49,37%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	-	-	-	-
1	Cá nhân	-	-	-	-
2	Tổ chức	-	-	-	-
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	-	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>296</b>	<b>6.000.000</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: DSCĐ chốt ngày 30/09/2016 của CTCP Rau quả Thực phẩm An Giang*

❖ Danh sách Cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phần của công ty tại ngày 30/09/2016

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Huỳnh Quang Đâu	446/23 Trần Hưng Đạo, P.Bình Khánh, TP.Long Xuyên, An Giang	308.062	5,13%
2	Huỳnh Thiện Nhân	38/6C Nguyễn Văn Trỗi, Phường 15, Q.Phú Nhuận, TP.HCM	400.000	6,67%
3	Tổng Công ty Đầu Tư Kinh Doanh Vốn Nhà Nước – Công ty TNHH	Số 117 đường Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	2.942.400	49,04%

*Nguồn: DSCĐ chốt ngày 30/09/2016 của CTCP Rau quả Thực phẩm An Giang*

❖ Danh sách Cổ đông sáng lập: Không có

### 4. Danh sách những công ty mẹ, công ty con của Antesco, những công ty mà Antesco đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Antesco:

Không có



## 5. Hoạt động kinh doanh

### 5.1. Sản phẩm dịch vụ chính:

Với ngành nghề kinh doanh chính là chế biến và bảo quản rau quả, ANTESCO chuyên sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm rau quả nhiệt đới đông lạnh IQF và đóng hộp. Thị trường xuất khẩu truyền thống chủ yếu của Công ty là các nước khu vực Châu Âu, Mỹ, Nhật Bản, v.v... chiếm trên 90% sản lượng xuất khẩu, ANTESCO đã từng bước khẳng định được thương hiệu của mình trên thị trường quốc tế. Sản phẩm của ANTESCO đang ngày càng được khách hàng trong và ngoài nước tín nhiệm, cụm từ “Bắp non ANTESCO – Việt Nam” trở nên phổ biến đối với các thương nhân nước ngoài kinh doanh trong lĩnh vực rau quả thực phẩm.

Bằng những kinh nghiệm trong quá trình sản xuất và quản lý, ANTESCO đã xây dựng cho mình sự tín nhiệm của khách hàng trong và ngoài nước với tiêu chí “Chất lượng là uy tín, là sự tồn tại và phát triển của công ty”.

### 5.2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ qua các năm

*ĐVT: triệu đồng*

KHOẢN MỤC	Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
<b>Doanh thu bán hàng nội địa</b>	16.112	6,26%	16.910	5,92%
<b>Doanh thu bán hàng xuất khẩu</b>	226.674	88,03%	257.234	90,02%
<b>Doanh thu thương mại</b>	14.017	5,44%	10.454	3,66%
<b>Doanh thu khác</b>	685	0,27%	1.149	0,40%
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>257.488</b>	<b>100,00%</b>	<b>285.747</b>	<b>100,00%</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Rau quả Thực phẩm An Giang*

### 5.3. Lợi nhuận gộp qua các năm

*ĐVT: triệu đồng*

KHOẢN MỤC	Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)
<b>Lợi nhuận gộp nội địa</b>	5.551	2,16%	8.787	3,08%
<b>Lợi nhuận gộp bán hàng xuất khẩu</b>	23.213	9,02%	33.351	11,67%

Lợi nhuận gộp thương mại	14.016	5,44%	10.454	3,66%
Lợi nhuận gộp khác	603	0,23%	490	0,17%
<b>Tổng Lợi nhuận gộp</b>	<b>43.383</b>	<b>16,85%</b>	<b>53.082</b>	<b>18,58%</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Rau quả Thực phẩm An Giang*

## 6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 và 2015

### 6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2014 và 2015:

❖ Kết quả hoạt động kinh doanh:

*ĐVT: đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
<b>Tổng giá trị tài sản</b>	144.441.196.555	251.724.933.712	74,28%
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	69.708.033.267	68.847.783.965	(1,23%)
<b>Doanh thu thuần</b>	257.487.808.834	285.746.599.860	10,97%
<b>Lợi nhuận thuần từ HĐKD</b>	10.265.663.326	13.843.480.782	34,85%
<b>Lợi nhuận khác</b>	2.065.502.361	1.098.846.061	(46,80%)
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	12.331.165.687	14.942.326.843	21,18%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	9.907.158.353	11.707.739.387	18,17%
<b>Giá trị sổ sách/ 1 cổ phiếu (Đồng/CP)</b>	11.618	11.475	(1,23%)
<b>Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức</b>	112,04%	80,61%	

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Rau quả Thực phẩm An Giang*

### 6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo:

- **Thuận lợi:**
  - Được sự tin tưởng của các cổ đông.
  - Cập nhật và nắm bắt thông tin kịp thời tình hình thị trường rau quả trong khu vực và thế giới để kịp thời điều chỉnh nhanh chóng chính sách quản lý và chiến lược kinh doanh nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và hiệu quả, từ đó giúp nâng cao và giữ đời sống CB-CNV được ổn định.
  - Doanh nghiệp có uy tín và kinh nghiệm sản xuất trong ngành chế biến rau quả nhiều năm được khách hàng trong và ngoài nước biết đến và tìm đến để hợp tác kinh doanh.

- Có nguồn nguyên liệu bắp non, đậu nành rau ổn định và duy nhất ở Việt Nam. Đây là 2 sản phẩm chủ lực và thế mạnh của công ty. Nhiều khách hàng đang chuyển dần mua hàng từ Trung Quốc, Thái Lan sang Việt Nam.
  - Nội bộ đoàn kết vì sự phát triển ổn định của Công ty.
  - Giữ được khách hàng truyền thống, tìm kiếm được nhiều khách hàng mới tiềm năng.
- **Khó khăn:**
    - Chưa đáp ứng được đầy đủ nguồn nhân lực cho hoạt động và phát triển của Công ty. Tuyển nhân công lao động thời vụ cho các nhà máy gặp nhiều khó khăn do phần lớn nhân công lao động tập trung về các thành phố lớn như Tp. HCM, Bình Dương.
    - Phụ thuộc vào giống cây trồng phải nhập khẩu.
    - Các chi phí đầu vào không có dấu hiệu giảm. Cước tàu biển, các chi phí liên quan hàng xuất khẩu ngày càng tăng cao.
    - Các rào cản kỹ thuật ngày càng nhiều và càng cao làm phát sinh chi phí gây khó khăn cho doanh nghiệp xuất khẩu.
    - Biến đổi khí hậu ngày càng ảnh hưởng rõ nét và tác động xấu đến sản xuất nông nghiệp đặc biệt là rau màu.
    - Việc mở rộng vùng nguyên liệu vẫn còn nhiều khó khăn do so sánh hiệu quả với các loại cây trồng khác còn kém hấp dẫn. Đất trồng tại các vùng nguyên liệu tập trung có hiện tượng bạc màu làm cho năng suất giảm.
    - Kiểm soát tình hình dư lượng thuốc BVTV ngày càng khó khăn và tốn nhiều chi phí.
    - Cạnh tranh trực tiếp trong ngành ngày càng gay gắt, đặc biệt là các công ty mới có quy mô từ nhỏ đến lớn trong lĩnh vực sản xuất rau quả làm cho thị trường bị rối loạn và nhiễu thông tin, điều này dẫn đến nguy cơ xuất khẩu rau quả của Việt Nam thiếu sức cạnh tranh so với các nước trong khu vực và dẫn đến mất thị trường.
    - Chưa đa dạng sản phẩm cho thị trường nội địa.

## **7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

- **Vị thế của công ty trong ngành:**
  - Doanh nghiệp dẫn đầu và cũng là doanh nghiệp có trang thiết bị máy móc hiện đại nhất trong lĩnh vực rau quả đông lạnh IQF tại Đồng Bằng Sông Cửu Long và phía Nam.
  - Có kinh nghiệm trên 20 năm trong sản xuất, chế biến và xuất khẩu các loại rau quả đông lạnh IQF và đóng hộp.
  - Có nhà xưởng và thiết bị hiện đại được nhập khẩu trực tiếp 100% từ Mỹ, Đan Mạch, Thụy Điển có tổng công suất 25.000 tấn/năm.
  - Được nhiều khách hàng trong và ngoài nước đánh giá có uy tín về chất lượng sản phẩm và hệ thống quản lý tốt như ISO, BRC FOODS, IFS, KOSHER, HALAL, SEDEX, GLOBAL GAP.

- Có vùng nguyên liệu ổn định có thể cung ứng nguyên liệu quanh năm và được quản lý tốt từ khâu gieo trồng đến khi thu hoạch mang sản phẩm đến nhà máy. Kiểm soát tốt vấn đề dư lượng thuốc BVTV.

- Có thị trường tiêu thụ lớn và ổn định.

- **Triển vọng phát triển của ngành:**

- Tăng cường năng lực sản xuất của các nhà máy.

- Đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bao bì nhằm đáp ứng việc cung cấp bao bì các loại như bao PE, thùng carton phù hợp tiêu chuẩn của khách hàng và thị trường cho các nhà máy của công ty, đây là một trong những biện pháp giảm giá thành sản xuất.

- Duy trì và mở rộng vùng nguyên liệu đạt tiêu chuẩn Global GAP, ngoài ra công ty còn nghiên cứu quy hoạch vùng nguyên liệu đạt tiêu chuẩn Organic cho các loại rau quả thuộc thế mạnh của công ty như cây bắp non và đậu nành rau.

- Đầu tư mở rộng kho lạnh để chứa hàng hóa và xây dựng kho lạnh cho thuê.

- Đầu tư hệ thống giám sát nhiệt độ kho lạnh tự động để cập nhật thông tin thường xuyên về nhiệt độ bảo quản của hàng hóa trong kho.

## 8. Chính sách đối với người lao động

### 8.1. Số lượng người lao động

STT	Chỉ tiêu	Số lượng (31/12/2015)	Tỷ trọng (%)
	<b><i>Phân theo trình độ lao động</i></b>	<b>626</b>	<b>100,00%</b>
1	- Đại học và trên đại học	57	9,11%
2	- Cao đẳng	16	2,56%
3	- Trung cấp	36	5,75%
4	- Trung học dạy nghề	80	12,78%
5	- Trình độ khác	437	69,81%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>626</b>	<b>100,00%</b>

*Nguồn: CTCP Rau quả Thực phẩm An Giang*

### 8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

- **Về đào tạo**

Công ty rất coi trọng công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ công nhân viên. Trong năm thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo kỹ năng chuyên môn nâng cao trình độ của người lao động và các lớp bồi dưỡng kiến thức về vấn đề an toàn vệ sinh thực

phẩm. Ngoài ra, Công ty cũng cử người tham gia các khóa học ngắn hạn về cập nhật kiến thức thuế, tiền lương, quy trình sản xuất, kiểm tra chất lượng...

- **Về chính sách lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ**

Công ty luôn tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên với những chế độ đãi ngộ và đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Công ty luôn duy trì chính sách thưởng đột xuất, chính sách thưởng hàng kỳ cho cá nhân và tập thể căn cứ vào những thành tích nỗ lực hoàn thành công việc, năng suất lao động cao, thực hành tiết kiệm và các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, chất lượng, phương pháp tổ chức sản xuất.

Đối với chế độ đãi ngộ, Công ty luôn thực hiện tốt và đầy đủ các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định pháp luật. Định kỳ cho cán bộ nhân viên khám sức khỏe, tổ chức đi nghỉ mát, duy trì các hoạt động đoàn thể, tổ chức bữa ăn cho cán bộ công nhân viên luôn đảm bảo “Đủ lượng, đủ chất và an toàn vệ sinh thực phẩm”

- **Mức lương bình quân**

	DVT	Mức lương bình quân
Năm 2014	Đồng	4.810.000
Năm 2015	Đồng	5.963.000

## 9. Chính sách cổ tức

Kết thúc niên độ tài chính, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Ngoài ra, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý. Trong những năm qua, Công ty thực hiện chi trả cổ tức như sau:

STT	Năm	Tỷ lệ chi trả cổ tức	Hình thức chi trả
1	2013	18%	Tiền mặt
2	2014	18,5%	Tiền mặt
3	2015	15,73%	Tiền mặt

*Nguồn: CTCP Rau quả Thực phẩm An Giang*

## 10. Tình hình hoạt động tài chính

### 10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

#### **Trích khấu hao TSCĐ**

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được tính theo thời gian khấu hao quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính. Theo đó, thời gian khấu hao được ước tính cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 20
Máy móc, thiết bị	06 – 12
Phương tiện vận tải	06 – 08
Thiết bị văn phòng	03 – 05
Quyền sử dụng đất	37 – 45

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Rau quả Thực phẩm An Giang*

#### **Thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Công ty đã thực hiện tốt việc thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

#### **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện tốt các khoản phải nộp đúng theo luật định:

*ĐVT: đồng*

Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	181.133.435	782.038.220
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	713.317.931
Thuế thu nhập cá nhân	176.063.675	61.536.797
Thuế khác	5.069.760	7.183.492

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Rau quả Thực phẩm An Giang*

#### **Trích lập các quỹ theo luật định:**

Công ty thực hiện tốt việc trích lập quỹ đúng theo điều lệ công ty và theo luật định:

*Đơn vị tính: đồng*

Các quỹ của Công ty	31/12/2014	31/12/2015
Quỹ đầu tư phát triển	4.234.878.848	5.405.652.787
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	747.171.344	1.258.980.227
Quỹ khác thuộc vốn CSH	992.498.581	-

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Rau quả Thực phẩm An Giang*

#### **Tổng dư nợ vay:**

*Đơn vị tính: đồng*

Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015
Vay và nợ ngắn hạn	34.542.000.000	54.475.027.948
Vay và nợ dài hạn	-	68.573.432.538

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Rau quả Thực phẩm An Giang

Tình hình công nợ hiện nay (tổng số nợ phải thu, tổng số nợ phải trả):

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>12.684.502.079</b>	<b>32.685.361.387</b>
Phải thu khách hàng	10.902.736.378	12.182.528.110
Trả trước cho người bán	1.261.487.410	19.359.373.322
Các khoản phải thu khác	653.649.001	1.355.082.440
Dự phòng phải thu	(133.370.710)	(211.622.485)
Các khoản phải thu dài hạn	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>12.684.502.079</b>	<b>32.685.361.387</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Rau quả Thực phẩm An Giang

Các khoản phải trả

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>74.733.163.288</b>	<b>114.303.717.209</b>
Phải trả người bán	6.354.541.331	23.786.228.168
Người mua trả trước	7.855.226.269	11.509.165.469
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	181.133.435	782.038.220
Phải trả công nhân viên	1.550.768.098	1.720.676.107
Chi phí phải trả ngắn hạn	-	1.427.250.000
Phải trả ngắn hạn khác	23.502.322.811	19.344.351.070
Vay và nợ ngắn hạn	34.542.000.000	54.475.027.948
Quỹ khen thưởng phúc lợi	747.171.344	1.258.980.227
Nợ dài hạn	-	<b>68.573.432.538</b>
Vay và nợ dài hạn	-	68.573.432.538
<b>Tổng cộng</b>	<b>74.733.163.288</b>	<b>182.877.149.747</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Rau quả Thực phẩm An Giang

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2014	2015
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
• Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,61	1,10
• Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	0,84	0,63
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
• Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	51,74	72,65
• Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	107,21	265,63
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
• Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	Lần	3,73	4,20
• Doanh thu thuần/Tổng tài sản BQ	Lần	1,78	1,44
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,85	4,10
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	14,21	16,9
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	6,86	5,91
• Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,99	4,84

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Rau quả Thực phẩm An Giang



**11. Tài sản**

Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2015 như sau:

*ĐVT: đồng*

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	GTCL	%GTCL/NG
<b>1</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>96.274.192.801</b>	<b>10.270.294.137</b>	<b>10,67%</b>
<i>1.1</i>	<i>Nhà cửa và vật kiến trúc</i>	<i>24.607.583.716</i>	<i>1.483.676.829</i>	<i>6,03%</i>
<i>1.2</i>	<i>Máy móc thiết bị</i>	<i>64.011.608.961</i>	<i>5.649.473.197</i>	<i>8,83%</i>
<i>1.3</i>	<i>Phương tiện vận tải</i>	<i>6.681.736.224</i>	<i>2.977.529.103</i>	<i>44,56%</i>
<i>1.4</i>	<i>Thiết bị văn phòng</i>	<i>973.263.900</i>	<i>159.615.008</i>	<i>16,40%</i>
<b>2</b>	<b>Tài sản cố định thuê tài chính</b>	<b>2.137.734.065</b>	<b>2.137.734.065</b>	<b>100%</b>
<b>3</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>3.750.673.200</b>	<b>2.767.109.726</b>	<b>73,78%</b>
<i>3.1</i>	<i>Quyền sử dụng đất</i>	<i>3.750.673.200</i>	<i>2.767.109.726</i>	<i>73,78%</i>
<b>Tổng cộng</b>		<b>102.162.600.066</b>	<b>15.175.137.928</b>	<b>14,85%</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2015 của CTCP Rau quả Thực phẩm An Giang*

**Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang**

*ĐVT: đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
	<b>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>		
1	Nhà máy Bình Long	933.123.915	102.966.495.684
2	Mua sắm tài sản cố định	215.547.054	60.700.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.148.670.969</b>	<b>103.027.195.684</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2015 của CTCP Rau quả Thực phẩm An Giang*

*Ghi chú: Nhà máy Bình Long được khởi công xây dựng vào ngày 10/12/2014. Qui mô nhà máy chế biến: Tổng diện tích là 28.000 m<sup>2</sup>, thuộc lô D, KCN Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, công suất của nhà máy: 10.000 tấn sản phẩm xuất khẩu/năm.*

*Hiệu quả khi nhà máy đi vào hoạt động:*

- Giải quyết khoảng 500 công nhân lao động tại nhà máy (chủ yếu là lao động nữ);
- Nông dân gieo trồng, chăm sóc và thu hoạch sản phẩm trên diện tích 3.750 ha trên 10.000 nông dân.
- Góp phần phát triển đàn bò huyện Châu Phú và các Huyện lân cận.

**12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo**

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu (*)	2015		2016		2017 (*)	
		Thực hiện	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2015	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016	
1	Vốn điều lệ	60.000	60.000	-	-	-	
2	Doanh thu thuần	285.747	372.142	30,23%	-	-	
3	Lợi nhuận sau thuế	11.708	7.310	-37,56%	-	-	
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4,10%	1,96%	-	-	-	
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	19,51%	12,18%	-	-	-	
6	Cổ tức	15,73%	11%	-	-	-	

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 của CTCP Rau quả Thực phẩm An Giang  
(\*) Công ty chưa có kế hoạch lợi nhuận cho năm 2017

**Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên**

Nhằm đảm bảo triển khai thực hiện đồng bộ, phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận để hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh cho những năm tiếp theo và tạo thế ổn định cho hoạt động của Công ty cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang, năm 2016, Công ty sẽ thực hiện các nội dung sau:

- Điều tiết hợp lý và phối hợp hoạt động chặt chẽ giữa các đơn vị sản xuất. Duy trì ổn định công tác quản lý sản xuất và an toàn vệ sinh thực phẩm.
- Phát triển và đảm bảo nguồn nhân lực phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Đảm bảo thu nhập và hài hòa lợi ích của người lao động. Thúc đẩy tăng năng suất lao động.
- Duy trì và phát triển hệ thống quản lý chất lượng. Cập nhật kịp thời các tiêu chuẩn và nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng tiêu chuẩn theo luật định của các nước nhập khẩu.
- Tăng cường đầu tư, mua sắm trang thiết bị, máy công tác để phục vụ sản xuất giảm áp lực về lao động.
- Điều chỉnh chiến lược phát triển và tổ chức cung ứng nguyên liệu kịp thời đáp ứng yêu cầu sản xuất của các nhà máy. Phát triển vùng nguyên liệu theo hướng tập trung theo tiêu chuẩn Global GAP phù hợp quy mô sản xuất công nghiệp. Quản lý chặt sản lượng nguyên liệu đầu tư.

- Xây dựng chiến lược giống rau đảm bảo cho nguyên liệu phát triển vùng nguyên liệu.
- Kiểm soát chặt chẽ vấn đề dư lượng thuốc bảo vệ thực vật đối với nguyên liệu đầu tư, thu mua theo tiêu chuẩn BRC.
- Tập trung tham gia các hội chợ trọng điểm chuyên ngành rau quả thực phẩm có uy tín trong nước và trên thế giới.
- Tập trung phát triển và gia tăng sản lượng các sản phẩm chủ lực có lợi thế.
- Đa dạng hóa sản phẩm và kênh phân phối cho thị trường nội địa đặc biệt sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao
- Cắt giảm hợp lý và kiểm soát chặt chẽ chi phí trong hoạt động SXKD, ổn định nguồn tài chính.
- Kịp thời tổng hợp, phân tích tình hình để điều chỉnh hoạt động của Công ty

**13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...):** Không có

#### **14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**

##### **14.1. Các mục tiêu chủ yếu của công ty:**

- Phát triển vùng nguyên liệu vững chắc về lâu dài. Thực hiện quyết định số 80/2002/QĐ-TTg ngày 24/06/2002 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích tiêu thụ nông sản hàng hóa thông qua hợp đồng.
- Mở rộng và ổn định vùng nguyên liệu bắp non và đậu nành rau đạt tiêu chuẩn Global GAP. Ngoài ra công ty đang định hướng xây dựng vùng nguyên liệu bắp non và đậu nành đạt tiêu chuẩn Organic.
- Phát triển sản phẩm giá trị gia tăng nhằm đa dạng hóa sản phẩm và thâm nhập thị trường nội địa đầy tiềm năng. Tăng kim ngạch xuất khẩu và hiệu quả kinh tế xã hội.
- Xây dựng nội dung thiết thực, xác định các yêu cầu cấp thiết trong hoạt động sản xuất kinh doanh để có hướng chủ động. Mở rộng thị trường hiện tại và thị trường tiềm năng.
- Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh dựa trên chiến lược phát triển kinh tế của tỉnh An Giang.

##### **14.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Từng bước mở rộng thị trường và quy mô hoạt động và sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ.
- Khai thác hết lợi thế của doanh nghiệp, tăng tính hiệu quả đảm bảo phát triển bền vững, ổn định và lâu dài cho doanh nghiệp.
- Phấn đấu trở thành công ty hàng đầu trong lĩnh vực xuất khẩu rau quả ở Việt Nam, đặc biệt là sản phẩm bắp non đông lạnh và đóng hộp.

#### **15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty**

Không có

**II. QUẢN TRỊ CÔNG TY****1. Hội đồng quản trị**

- Danh sách thành viên HĐQT

STT	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1	Huỳnh Quang Đấu	Chủ tịch	TV HĐQT Không Điều hành
2	Quách Thanh Bình	Thành viên	TV HĐQT Điều hành
3	Huỳnh Quang Vinh	Thành viên	TV HĐQT Điều hành
4	Huỳnh Thiện Nhân	Thành viên	TV HĐQT Không Điều hành
5	Trần Công Thụy	Thành viên	TV HĐQT Điều hành
6	Nguyễn Tấn Tài	Thành viên	TV HĐQT Không Điều hành
7	Trần Thanh Thủy	Thành viên	TV HĐQT Không Điều hành

- Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT:

**a) Ông Huỳnh Quang Đẩu – Chủ tịch HĐQT**

Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	18/09/1955
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Xã Lương Phi, Huyện Tri Tôn, An Giang
Địa chỉ thường trú:	446/23 Trần Hưng Đạo, Bình Khánh, Long Xuyên, An Giang
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	
- Tháng 9/1975 – tháng 9/1978	Nhân viên phòng Kế hoạch Công ty Vật tư Nông nghiệp An Giang
- Tháng 9/1978 – tháng 9/1979	Cán sự 1, phòng Kế hoạch Công ty Vật tư Nông nghiệp An Giang
- Tháng 10/1979 – tháng 11/1980	Phó phòng Kế hoạch Công ty Vật tư Nông nghiệp An Giang
- Tháng 12/1980 – tháng 9/1983	Trưởng phòng Kế hoạch Công ty Vật tư Nông nghiệp An Giang
- Tháng 10/1983 – tháng 9/1986	Phó Giám đốc Công ty Vật tư Nông nghiệp An Giang
- Tháng 10/1986 – tháng 6/1987	Phó Giám đốc Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Nông nghiệp An Giang
- Tháng 7/1987 – tháng 4/1988	Phó giám đốc Công ty Lương thực An Giang
- Tháng 5/1988 – tháng 5/2011	Giám đốc Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Nông nghiệp An Giang
- Tháng 6/2011 – tháng 4/2016	Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang
- Từ 22/04/2016 - nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang
Số cổ phần nắm giữ:	308.062 cổ phần, tương ứng 5,13% VDL
- Sở hữu cá nhân	308.062 cổ phần, tương ứng 5,13% VDL
- Đại diện cho Nhà nước sở hữu	Không
Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan:	
- Nguyễn Thị Thu Nga – Vợ	10.000 cổ phần, tương ứng 0,17% VDL
- Huỳnh Thụy Thảo Trang - Con	24.800 cổ phần, tương ứng 0,41% VDL
- Huỳnh Quang Vinh - Con	168.050 cổ phần, tương ứng 2,8% VDL
- Trần Thị Thanh Trúc – Con dâu	41.800 cổ phần, tương ứng 0,7% VDL

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Rau quả Thực phẩm An Giang

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không

**b) Ông Quách Thanh Bình – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	15/02/1968
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Huyện An Biên, Kiên Giang

Địa chỉ thường trú:	244/1 Lương Văn Cù, Phường Mỹ Long, Tp.Long xuyên, Tỉnh An Giang
Trình độ chuyên môn:	Trung cấp chế biến thủy sản, Đại học kế toán.
Quá trình công tác:	
- Năm 1989	Nhân viên kế hoạch XN Quốc doanh đánh cá An Giang
- Năm 1989 – năm 1992	Kế toán viên Nông trường Quốc doanh An Thành, Kế toán viên Trung tâm Kỹ thuật Nông nghiệp.
- Năm 1992 – tháng 01/2004	Phó phòng Kế toán Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Nông nghiệp An Giang
- Tháng 02/2004 – tháng 05/2011	Kế toán trưởng Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Nông nghiệp An Giang
- Tháng 06/2011 đến 4/2016	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ Phần Rau Quả Thực Phẩm An Giang
- Tháng 06/2011 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Rau Quả Thực Phẩm An Giang
-	
Số cổ phần nắm giữ:	918.300 cổ phần, tương ứng 15,31% VDL
- Sở hữu cá nhân	47.100 cổ phần, tương ứng 0,79% VDL
- Đại diện sở hữu cho Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước	871.200 cổ phần, tương ứng 14,52% VDL
Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan:	
- Quách Kim Loan - Chị gái	21.200 cổ phần tương ứng 0,35% VDL

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc CTCP Rau quả Thực phẩm An Giang

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không

**c) Ông Huỳnh Quang Vinh – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc**

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	04/02/1981
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Xã Lương Phi, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang
Địa chỉ thường trú:	446/23 Trần Hưng Đạo, Bình Khánh, Long Xuyên, An Giang
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Tiếp thị bán hàng và Dịch vụ
Quá trình công tác:	
Từ tháng 5/2004 đến tháng 9/2007	Chuyên viên Phòng Kinh doanh - Tiếp thị Công ty Dịch vụ kỹ thuật Nông nghiệp An Giang
Từ tháng 10/2007 đến tháng 5/2011	Phó phòng Kinh doanh - Tiếp thị Công ty Dịch vụ kỹ thuật Nông nghiệp An Giang
- Từ tháng 6/2011 đến tháng 4/2013	Trưởng phòng Kinh doanh - Tiếp thị Công ty cổ phần Rau quả thực phẩm An Giang
- Từ tháng 6/2011 đến 04/2013	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Rau quả thực phẩm An Giang

- Từ tháng 5/2013 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Rau quả thực phẩm An Giang
- Số cổ phần nắm giữ	168.050 cổ phần, tương ứng 2,8% VDL
Sở hữu cá nhân	168.050 cổ phần, tương ứng 2,8% VDL
Đại diện sở hữu	Không
- Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan:	
- Huỳnh Quang Đẩu - Ba	308.062 cổ phần, tương ứng 5,13% VDL
- Nguyễn Thị Thu Nga – Mẹ	10.000 cổ phần, tương ứng 0,17% VDL
- Huỳnh Thụy Thảo Trang – Chị	24.800 cổ phần, tương ứng 0,41% VDL
- Trần Thị Thanh Trúc – Vợ	41.800 cổ phần, tương ứng 0,7% VDL

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Rau quả Thực phẩm An Giang

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không

#### **d) Huỳnh Thiện Nhân – Thành viên HĐQT**

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	21/04/1986
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	38/6C Nguyễn Văn Trỗi, P. 15, Q. Phú Nhuận
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân quản trị và Xã hội học
Quá trình công tác:	
- 2010 - 2012	Trợ lý giám đốc Ngân hàng Credit Agricole Corporate Investment Bank
- 2012 – 2015	Giám đốc dự án công ty cổ phần Viet Land Capital
- 2015 đến nay	- Giám đốc công ty TNHH Mothercare Việt Nam - Giám đốc công ty TNHH Global Outsoure Solutions Việt Nam - TV HĐQT CTCP Rau quả Thực phẩm An Giang
Số cổ phần nắm giữ	400.000 cổ phần, tương ứng 6,67% VDL
- Sở hữu cá nhân	400.000 cổ phần, tương ứng 6,67% VDL
- Đại diện sở hữu	Không
Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan:	Không
Chức vụ hiện nay tại Công ty:	Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Rau quả Thực phẩm An Giang
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:	
- Giám đốc công ty TNHH Mothercare Việt Nam	

- Giám đốc công ty TNHH Global Outsoure Solutions Việt Nam

**e) Ông Trần Công Thụy – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc**

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	22/06/1969
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Long Xuyên, An Giang
Địa chỉ thường trú:	22/7 Lê Cảnh Tuân, Phường Phú Thọ Hòa, Quận Tân Phú, TP.HCM
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Luật, Cao đẳng sư phạm Anh văn
Quá trình công tác:	
- Năm 1990 - tháng 04/2000	Nhân viên Văn phòng đại diện TP.HCM Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Nông nghiệp An Giang
- Tháng 05/2000 - tháng 05/2002	Phó phòng Kinh doanh tiếp thị Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Nông nghiệp An Giang
- Tháng 06/2002 - tháng 05/2011	Trưởng phòng Kinh doanh tiếp thị Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Nông nghiệp An Giang
- Từ tháng 06/2011 đến nay	TV HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang
Số cổ phần nắm giữ	901.100 cổ phần, tương ứng 15,02% VĐL.
- Sở hữu cá nhân	29.900 cổ phần, tương ứng 0,5% VĐL
- Đại diện sở hữu cho Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước	871.200 cổ phần, tương ứng 14,52% VĐL
Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan	Không

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Rau quả Thực phẩm An Giang

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không

**f) Ông Nguyễn Tấn Tài – Thành viên Hội đồng quản trị**

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	26/4/1985
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	



Địa chỉ thường trú:	11 Đường 9B, Phường An Phú, Quận 2, Tp. HCM
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Quản trị kinh doanh (Học viện Phát triển quản lý Singapore)
Quá trình công tác:	
- 2011 đến nay	Chuyên viên đầu tư Chi nhánh phía Nam - Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước
- Từ 24/4/2013 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát – CTCP Phát triển nhà Bà Rịa – Vũng Tàu
- Từ 04/5/2013 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát – CTCP Thương nghiệp Cà Mau
- Từ 19/6/2015 – 17/3/2016	Thành viên Ban kiểm soát – CTCP Du lịch An Giang
- Tháng 04/2016 đến nay	Thành viên HĐQT – CTCP Rau quả Thực phẩm An Giang
Số cổ phần nắm giữ	Không
- Sở hữu cá nhân	Không
- Đại diện sở hữu	Không
Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan	Không

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Rau quả Thực phẩm An Giang

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:

- Thành viên Ban kiểm soát CTCP Phát triển nhà Bà Rịa – Vũng Tàu
- Thành viên Ban kiểm soát CTCP Thương nghiệp Cà Mau
- Chuyên viên đầu tư Chi nhánh phía Nam - Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước

**g) Bà Trần Thanh Thủy – Thành viên HĐQT**

Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	10/9/1972
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang
Địa chỉ thường trú:	92 Nguyễn Hữu Cảnh, p. 22, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa:	12/12

Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ kinh tế đối ngoại
Quá trình công tác:	
- 1994 – 1998	Chuyên viên Ngân hàng ING Bank, Chi nhánh Hà Nội
- 1998 – 2007	Chuyên viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam
- 2007 – nay	Trưởng phòng, Chi nhánh khu vực phía Nam Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước
- 2009 - nay	Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Đầu tư và dịch vụ Thăng Long
- 04/2016 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Rau quả Thực phẩm An Giang
Số cổ phần nắm giữ	1.200.000 cổ phần, tương ứng 20% VDL
- Sở hữu cá nhân	Không
- Đại diện sở hữu cho Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước	1.200.000 cổ phần, tương ứng 20% VDL
Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan	Không
Chức vụ hiện nay tại Công ty:	Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Rau quả Thực phẩm An Giang
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:	
-	Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Đầu tư và dịch vụ Thăng Long
-	Trưởng phòng, Chi nhánh khu vực phía Nam Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước

## 2. Ban kiểm soát

- Danh sách thành viên BKS

STT	Họ tên	Chức danh	Năm sinh
1	Đặng Thị Thúy Nhanh	Trưởng ban	1982
2	Nguyễn Thị Thúy Nga	Thành viên	1974
3	Đoàn Đặng Quý An	Thành viên	1982

- Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát:

### a) Bà Đặng Thị Thúy Nhanh

Giới tính:	Nữ
Ngày sinh:	18/12/1982
Nơi sinh:	Long Xuyên, An Giang
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	329/5 Bis Hùng Vương, Mỹ Long, Long Xuyên, An Giang

Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
- Từ 2005 - 2011	Chuyên viên tại Công ty Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp An Giang.
- Từ 2011 - 2016	Chuyên viên tại Công ty Cổ phần Rau Quả Thực Phẩm An Giang
- Từ 2011 – 06/2016	Trưởng BKS Công ty Cổ phần Rau Quả Thực Phẩm An Giang
- Từ 22/6/2016 đến nay	Trưởng BKS kiêm Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư Công ty Cổ phần Rau Quả Thực Phẩm An Giang

Số cổ phần nắm giữ	13.500 cổ phần, tương ứng 0,23% VĐL
- Sở hữu cá nhân	13.500 cổ phần, tương ứng 0,23% VĐL
- Đại diện sở hữu	Không

Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan	
- Dương Thị Mộng Hoa - Mẹ	5.000 cổ phần, tương ứng 0,08% VĐL
- Đặng Thị Huỳnh Thanh – Em	3.000 cổ phần, tương ứng 0,05% VĐL
- Đặng Thị Thúy Hằng – Chị	5.000 cổ phần, tương ứng 0,08% VĐL

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát, Trưởng phòng KHĐT Công ty Cổ phần Rau Quả Thực Phẩm An Giang

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không

#### **b) Bà Nguyễn Thị Thúy Nga**

Giới tính:	Nữ
Ngày sinh:	12/01/1974
Nơi sinh:	An Giang
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	C9 Trần Cao Vân, Bình Khánh, Long Xuyên, An Giang
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:	
- Từ 2003 – 04/2014	Chuyên viên phòng Kinh Doanh Tiếp Thị Công ty Cổ phần Rau Quả Thực Phẩm An Giang
- Từ 04/2014 đến nay	Thành viên BKS kiêm Chuyên viên phòng Kinh Doanh Tiếp Thị Công ty Cổ phần Rau Quả Thực Phẩm An Giang

Số cổ phần nắm giữ	59.100 cổ phần, tương ứng 0,99% VĐL
- Sở hữu cá nhân	59.100 cổ phần, tương ứng 0,99% VĐL
- Đại diện sở hữu	Không
Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan	Không

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát, Chuyên viên phòng Kinh Doanh Tiếp Thị Công ty Cổ phần Rau Quả Thực Phẩm An Giang

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không

#### **c) Bà Đoàn Đặng Quý An**

Giới tính:	Nữ
Ngày sinh:	02/04/1982
Nơi sinh:	Tiền Giang
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Cai Lậy, Tiền Giang
Địa chỉ thường trú:	Số 7 lô J Nguyễn Thị Tần, P.2, Q.8, TP.HCM
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ kinh tế
Quá trình công tác:	
- 2004 – 2007	Nhân viên quản lý tín dụng Ngân hàng Bangkok – Chi nhánh TP.HCM
- 2007 - 2011	Chuyên viên tư vấn Tài chính doanh nghiệp CTCP Chứng khoán Việt Quốc - Chi nhánh TP.HCM
- 2011 đến nay	Chuyên viên đầu tư Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước – Chi nhánh phía Nam
- Từ 04/2016 đến nay	Thành viên BKS Công ty Cổ phần Rau Quả Thực Phẩm An Giang
Số cổ phần nắm giữ	Không
- Sở hữu cá nhân	Không
- Đại diện sở hữu	Không
Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan	Không

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Rau Quả Thực Phẩm An Giang

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Chuyên viên đầu tư Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước – Chi nhánh phía Nam

### 3. Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý:

- Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ tên	Chức danh	Năm sinh
1	Quách Thanh Bình	Tổng Giám đốc	1968
2	Huỳnh Quang Vinh	Phó Tổng Giám đốc	1981
3	Trần Công Thụy	Phó Tổng Giám đốc	1969
4	Ngô Thu Hà	Kế toán trưởng	1973

- Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Tổng Giám đốc

- Ông Quách Thanh Bình** – Tổng Giám đốc: Xem SYLL tại thành viên HĐQT
- Ông Huỳnh Quang Vinh** – Phó Tổng Giám đốc: Xem SYLL tại thành viên HĐQT
- Ông Trần Công Thụy** – Phó Tổng Giám đốc: Xem SYLL tại thành viên HĐQT
- Bà Ngô Thu Hà** – Kế toán trưởng

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh:	06/01/1973
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang
Địa chỉ thường trú:	42B/5A Khóm Trung Hưng, P.Mỹ Thới, TP.Long Xuyên, An Giang
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
- Năm 1996	Phó phòng kế toán Ngân hàng TMCP NT Tứ giác Long Xuyên
- Năm 2000 – năm 2002	Phụ trách phòng kế toán nhà máy Rau Quả Đông Lạnh Bình Khánh
- Năm 2002 – Năm 2004	Trưởng phòng kế toán NM Rau Quả Đông Lạnh Bình Khánh
- Năm 2004 – Tháng 5/2011	Phó phòng Kế toán công ty Dịch Vụ Kỹ Thuật Nông Nghiệp An Giang
- Tháng 06/năm 2011 đến nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ Phần Rau Quả Thực Phẩm An Giang
Số cổ phần và tỷ lệ cổ phần:	11.000 cổ phần, tương ứng 0,18% VDL
- Sở hữu cá nhân	11.000 cổ phần, tương ứng 0,18% VDL
- Đại diện sở hữu	Không
Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan	Không

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng Công ty Cổ Phần Rau Quả Thực Phẩm An Giang

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không

#### 4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty:

- Việc quản trị Công ty, Điều lệ hoạt động trên cơ sở Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 và Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13
- Hội đồng quản trị yêu cầu và giám sát chặt chẽ quá trình điều hành hoạt động theo kế hoạch đã được ĐHCĐ và HĐQT phê duyệt để Ban điều hành tìm mọi biện pháp nâng lao năng suất lao động, giảm chi phí.
- Đổi mới công tác giám sát, đặc biệt là giám sát chiều sâu theo từng lĩnh vực SXKD thông qua các thành viên HĐQT phụ trách lĩnh vực được phân công.
- Tăng cường phối hợp trong quá trình hoạt động của Ban kiểm soát để phát hiện sớm các bất cập, có biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời, hạn chế rủi ro trong hoạt động tài chính
- Kiện toàn bộ máy tổ chức Công ty tinh gọn, hiệu quả phù hợp với hoạt động Công ty cổ phần và xu hướng phát triển của nền kinh tế thị trường

- Quản lý và sử dụng linh hoạt, hợp lý lao động trên cơ sở khối lượng công việc hiện có, chủ động điều chỉnh đơn giá phù hợp, gắn liền quyền lợi với kết quả công việc, nhằm khuyến khích người lao động nâng cao năng suất hiệu quả công tác.
- Hiện tại, thành viên BKS của công ty chưa đáp ứng tiêu chuẩn thành viên BKS theo quy định hiện hành. Công ty cam kết sẽ kiện toàn lại theo đúng quy định.

**III. PHỤ LỤC**

1. Giấy đề nghị đăng ký giao dịch
2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
3. BCTC kiểm toán năm 2015.

An Giang, ngày ..07... tháng 12... năm 2016

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CTCP RAU QUẢ THỰC PHẨM AN GIANG	
<p><u>CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRI</u></p>  <p><b>HUỲNH QUANG ĐÀU</b></p>	<p><u>TỔNG GIÁM ĐỐC</u></p>  <p><b>QUÁCH THANH BÌNH</b></p>
<p><u>TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT</u></p>  <p><b>ĐẶNG THỊ THÚY NHANH</b></p>	<p><u>KẾ TOÁN TRƯỞNG</u></p>  <p><b>NGÔ THU HÀ</b></p>

TỔ CHỨC TƯ VẤN CTCP CHỨNG KHOÁN FPT – CN.TPHCM
<p><u>GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH</u></p>  <p><b>NGUYỄN VĂN TRUNG</b></p>